TÒA ÁN ND QUẬN LIÊN CHIỂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2017/QĐST-DS	*Liên Chiểu, ngày 17 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 122/2017/TLST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (thương mại cổ phần viết tắt là TMCP).

Trụ sở: Tháp BIDV, số 35 Hàng V , phường L, quận H, Thành phố H1.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Sinh năm 1964; Chức vụ: Tổng giám đốc; Địa chỉ: 1606A, khu phức hợp Mandarin Garden, đường H2, phường Trung H3, quận C, Thành phố H4. Ông Phan Đức T ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Nguyễn Thanh D – Sinh năm 1957; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ– Chi nhánh H5 (*Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 8695/QĐ-BIDV ngày 28.10.2016 của Ngân hàng TMCP Đ);* Ông Nguyễn Thanh D ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Đào Hữu Q - sinh năm 1961; Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh H5(*Theo Quyết định ủy quyền lại tham gia tố tụng số 06/BIDV.HV – TCHC ngày 05.01.2017 của Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh H5).*

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu N – sinh năm 1982.
Địa chỉ: Tổ 36, phường H6, quận L, thành phố Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***** *Về khoản nợ:* Ông Nguyễn Hữu N thống nhất trả cho Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ số tiền 57.644.592 đồng (Trong đó, nợ gốc là 37.585.127 đồng và nợ lãi trong hạn là 14.981.360đồng, nợ lãi quá hạn là 5.078.105 đồng, lãi tính đến ngày 23.5.2017).

** Về phương thức trả nợ như sau:*

- Đợt 1: Ngày 30/8/2017, ông N trả số tiền 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng).
- Đợt 2: Ngày 30/9/2017, ông N trả số tiền 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng).
- Đợt 3: Ngày 30/10/2017, ông N trả số tiền 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng).
- Đợt 4: Ngày 30/11/2017, ông N trả số tiền còn lại là 12.644.592đồng (Mười hai triệu, sáu trăm bốn mươi bốn ngàn, năm trăm chín mươi hai đồng).

Ngoài ra, ông Nguyễn Hữu N có trách nhiệm trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 24.5.2017 cho Ngân hàng TMCP Đ cho đến khi ông Nguyễn Hữu N thanh toán toàn bộ khoản nợ theo hợp đồng tín dụng số 01/HĐ ngày 25.11.2011 và Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 001/2012/HĐ ngày 01.6.2012.

** Án phí dân sự sơ thẩm*: 1.441.114đồng *(Một triệu, bốn trăm bốn mươi mốt ngàn, một trăm mười bốn đồng),* trong đó*:*

- Ông Nguyễn Hữu N tự nguyên chịu 720.557 đồng *(Bảy trăm hai mươi ngàn, năm trăm năm mươi bảy đồng)*.

- Ngân hàng TMCP Đ tự nguyện chịu 720.557 đồng *(Bảy trăm hai mươi ngàn, năm trăm năm mươi bảy đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng TMCP Đ đã nộp là 1.441.114đồng *(Một triệu, bốn trăm bốn mươi mốt ngàn, một trăm mười bốn đồng)* theo biên lai thu số 0007198 ngày 25.7.2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận L, thành phố Đ. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền chênh lệch 720.557 đồng *(Bảy trăm hai mươi ngàn, năm trăm năm mươi bảy đồng)*.

Đến hạn thực hiện việc thanh toán nợ, nếu ông Nguyễn Hữu Nhân vi phạm nghĩa vụ việc thanh toán số tiền như đã thỏa thuận nêu trên và Ngân hàng TMCP Đ

có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Nguyễn Hữu N còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số 01/HĐ ngày 25.11.2011 và Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 001/2012/HĐ ngày 01.6.2012 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Trần Thị Kim Cúc